

UBND TỈNH TÂY NINH
SỞ Y TẾ

Số: 0405 /QĐ-SYT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tây Ninh, ngày 26 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố, công khai bổ sung dự toán chi NSNN năm 2025
của Văn phòng Sở Y tế**

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Quyết định số 15/2025/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2025 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 0333/QĐ-SYT ngày 17 tháng 4 năm 2025 của Sở Y tế Tây Ninh về việc giao bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025 cho các đơn vị trực thuộc Sở Y tế;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Sở Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố, công khai giao bổ sung dự toán chi ngân sách cấp tỉnh năm 2025 của Văn phòng Sở Y tế

(Chi tiết theo biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở, Trưởng các phòng có liên quan thuộc Sở tổ chức thực hiện Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Tài chính (b/c);
- BGĐ Sở;
- Cổng thông tin điện tử;
- Lưu: VT, PTKT.

GIÁM ĐỐC



Đỗ Hồng Sơn

Mã chương: 423

Đơn vị: Văn phòng Sở Y tế

Mã ĐVQHNS: 1031070

Mã cấp NS: 2



BỘ SƯNG DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số 0405 /QĐ-SYT ngày 26 tháng 4 năm 2025
của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Tây Ninh)

Đơn vị tính: đồng		
STT	Nội dung	Dự toán được giao
I	THU, CHI NGÂN SÁCH VỀ PHÍ, LỆ PHÍ	
1	Tổng số thu phí, lệ phí	
	Phí trong lĩnh vực y tế	
2	Chi từ nguồn phí, lệ phí được để lại	
	Phí trong lĩnh vực y tế	
3	Số phí, lệ phí thu nộp NSNN	
II	TỔNG CHI NGÂN SÁCH	
A	Chi cân đối ngân sách địa phương (MDP 200)	186.240.655
I	Quản lý hành chính (Loại 340-341)	186.240.655
1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ - Nguồn 13	186.240.655
2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ - Nguồn 12	0
	Thực hiện chính sách nghỉ hưu trước tuổi theo Nghị định số 29/2023/NĐ-CP	186.240.655
II	Chi hoạt động sự nghiệp	
B	Chi các CTMTQG, CTMT, nhiệm vụ (Nguồn NSTW - Vốn trong nước)	
1	Chi quản lý hành chính	
	Thực hiện CTMTQG xây dựng nông thôn mới	
2	Chi sự nghiệp kinh tế	
	Thực hiện nhiệm vụ đảm bảo an toàn giao thông (Tuyên truyền ATGT)	

26